

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2010/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật có liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007; Thông tư số 88/2009/TT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC và Thông tư số 130/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 209/2009/TT-BTC ngày 05 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 14/TTr-SXD ngày 15 tháng 3 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định về phân cấp trong lĩnh vực quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cho Giám đốc các Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Chủ tịch UBND cấp huyện); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Chủ tịch UBND cấp xã); Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Chủ trương đầu tư:

a) Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trường hợp theo yêu cầu đột xuất, cấp bách, cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư từng dự án theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh, hoặc vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo cơ cấu (chi trực tiếp từ ngân sách tỉnh), có tổng mức đầu tư dưới 10 tỷ đồng trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp được quyết định đầu tư các dự án nhóm C thuộc nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên (chi trực tiếp từ ngân sách cấp trên cho dự án), có tổng mức đầu tư dưới 03 tỷ đồng trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

c) Các dự án đã phê duyệt theo phân cấp tại các điểm a và b nêu trên, khi điều chỉnh dự án do định mức, đơn giá và chế độ chính sách của Nhà nước có sự thay đổi (trừ thay đổi về khối lượng, quy mô của dự án), tổng mức đầu tư tăng vượt mức đã phân cấp thì được phép tiếp tục điều chỉnh dự án, tổng mức đầu tư dự án theo đúng các quy định hiện hành và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về Quyết định của mình.

Trường hợp việc điều chỉnh vượt quá 20% tổng mức đầu tư được phân cấp thì phải trình Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

3. Thẩm định và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

a) Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định Dự án đầu tư xây dựng các công trình nhóm A, B, C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này).

b) Giao cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này).

c) Các công trình quan trọng có liên quan đến các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định riêng cho từng công trình.

d) Chủ đầu tư tự tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đối với các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình xây dựng hiện có, có giá trị dưới 01 tỷ đồng.

4. Thẩm quyền tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình của các cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

a) Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, hạ tầng kỹ thuật đô thị (*bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn đô thị*) và các dự án đầu tư xây dựng công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng một công trình dân dụng dưới 20 tầng thuộc dự án nhóm A.

b) Sở Công thương tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện (nhiệt điện, thủy điện và các nguồn năng lượng tái tạo), đường dây tải điện, trạm biến áp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, chế tạo máy, luyện kim và các dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp chuyên ngành khác, trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đê điều, và các công trình nông lâm nghiệp chuyên ngành khác.

d) Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ đường đô thị theo địa giới hành chính nội thành nội thị).

Đối với dự án bao gồm nhiều loại công trình khác nhau thì Sở chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở là một trong các Sở nêu trên có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án. Sở chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở quản lý công trình chuyên ngành và cơ quan liên quan để tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở.

e) Mẫu Công văn xin ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình theo Phụ lục được ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Chỉ định thầu:

Chủ đầu tư chỉ định thầu đối với các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình xây dựng hiện có, có giá trị dưới 01 tỷ đồng.

6. Thẩm tra và phê duyệt quyết toán:

a) Giao cho Sở Tài chính thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án nhóm A, B, C (thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các hạng mục công trình đã hoàn thành, độc lập vận hành sử dụng, không ảnh hưởng đến toàn bộ dự án và do Chủ đầu tư đề nghị nếu xét thấy cần thiết) thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt).

b) Giao cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình xây dựng do Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã phân cấp quyết định đầu tư theo khoản 2 Điều này.

d) Cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với các dự án sử dụng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình xây dựng hiện có, có giá trị dưới 01 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Các nội dung khác về quản lý đầu tư xây dựng công trình không phân cấp trong Quyết định này, thì thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

b) Các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, nhưng chưa triển khai hoặc đang thực hiện dở dang thì không phải làm lại thủ tục phê duyệt dự án, các công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

c) Đối với hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm và hồ sơ mời sơ tuyển được phát hành trước ngày Nghị định số 85/2009/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không phải làm lại thủ tục thẩm định, phê duyệt; riêng các bước tiếp theo thực hiện theo Luật Đấu thầu, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan

đến đầu tư xây dựng cơ bản, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, các quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

d) Đối với các gói thầu đã được người có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2009, trong quá trình thực hiện, Chủ đầu tư được phép điều chỉnh giá hợp đồng theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; Chủ đầu tư, thực hiện các quy định tại Điều 1 Quyết định này, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các Quyết định của mình.

f) Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan, theo dõi việc triển khai việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành;

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 23/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư

Phụ lục: Mẫu Công văn xin ý kiến về thiết kế cơ sở
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND
Ngày 29 tháng 3 năm 2010 của UBND tỉnh)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-.....
 V/v xin ý kiến về thiết kế cơ sở
 công trình :

Buôn Ma Thuột , ngày tháng..... năm 200...

Kính gửi: Sở Xây dựng
 (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp)

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng, quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số:/2010/QĐ-UBND ngày/3/2010 của UBND tỉnh, về việc phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số (Công văn chủ trương đầu tư của cấp quyết định đầu tư)(tên đơn vị trình) đề nghị Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp) có ý kiến thiết kế cơ sở công trình (tên công trình), kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở do:(tên đơn vị tư vấn lập thiết kế cơ sở) lập với các nội dung sau:

1. Tên công trình:
2. Loại và cấp công trình: theo phân loại và cấp công trình của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP
3. Thuộc dự án:
4. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án:
5. Chủ đầu tư:
6. Địa điểm xây dựng:
7. Diện tích sử dụng đất của dự án:
8. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở:

9. Quy mô xây dựng, công suất, các thông số chủ yếu của dự án: 10. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng:

10.1. Các quy chuẩn áp dụng:.....

10.2. Các tiêu chuẩn áp dụng:

11. Nội dung hồ sơ gửi kèm theo:

11.1. Bản sao chủ trương đầu tư của cấp quyết định đầu tư.

11.2. Thuyết minh dự án.

11.3. Thuyết minh thiết kế cơ sở.

11.4. Bản vẽ thiết kế cơ sở.

11.5. Các tài liệu liên quan đến quy hoạch chi tiết của khu vực đất của dự án.

11.6. Hồ sơ năng lực của nhà thầu lập thiết kế cơ sở, bao gồm: Giấy phép đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân tham gia vào dự án và bằng tốt nghiệp của các cá nhân tham gia vào dự án(tên đơn vị trình)đề nghị Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp) có ý kiến về thiết kế cơ sở công trình(tên công trình) làm cơ sở để cấp quyết định đầu tư phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình ./.

Nơi nhận:

Như trên;

-.....;

-.....;

-.....;

-Lưu VT,.....;

GIÁM ĐỐC

**(Chức danh, chữ ký,
họ và tên, đóng dấu)**